TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-12-2021.
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khẹt.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2021 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị LTH, sinh 1990, trú tại: Bản N, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh LVQ, sinh 1992, trú tại: Bản N, xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông NTT – Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTH trình bày:

Chị và anh LVQ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 31/3/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh

phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVQ hay bạo lực, cuộc sống luôn bất hòa. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTH xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVQ.

Về con chung: Có hai con là LVT, sinh ngày 14/8/2011 và LHY, sinh ngày 02/01/2017. Cháu LVT hiện nay đang ở với bố, nên để cháu cho anh LVQ nuôi. Chị có nguyện vọng nuôi cháu LHY và tùy vào nguyện vọng của con, không yêu cầu anh LVQ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc 65.000.000, đồng theo chương trình hỗ trợ hộ nghèo. Chị yêu cầu khoản nợ để cho anh LVQ trả vì chị để lại toàn bộ tài sản cho anh.

Bị đơn anh LVQ trình bày:

Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTH và anh LVQ. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTH. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, anh xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có hai con là LVT, sinh ngày 14/8/2011, LHY, sinh ngày 02/01/2017. Mỗi người nuôi một con, anh Nuôi con trai LVT và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Đều không có.

Về nợ: Nợ Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL số tiền gốc 65.000.000, đồng theo chương trình hỗ trợ hộ nghèo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách, xã hội huyện ML, tỉnh SL trình bày:

Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 7083216445 ngày 14/8/2018 Ngân hàng cho gia đình anh LVQ vay theo chương trình hộ nghèo, số tiền gốc vay là 40.000.000, đồng; ngày 14/3/2020 vay theo chương trình hộ nghèo về nhà ở số tiền vay gốc là 25.000.000, đồng. Tính đến nay đang thanh toán đều. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu anh LVQ là người có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 65.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ để xử cho chị LTH được ly hôn anh LVQ.

Con Chung: Giao cho anh LVQ trực tiếp nuôi dưỡng cháu LVT, sinh ngày 14/8/2011; giao cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng cháu LHY, sinh ngày 02/01/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

Anh LVQ có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 65.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Chị LTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVQ sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, anh LVQ đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Ủy ban nhân xã MB, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh LVQ.

Nguyên đơn chị LTH và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện ML đều có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTH và anh LVQ có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh LVQ bạo lực, hai người thường xuyên cãi chửi nhau. Hai người sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTH và anh LVQ đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTH yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTH được ly hôn anh LVQ.

[3] Về con chung: Có hai con là LVT, sinh ngày 14/8/2011 hiện nay cháu đang ở với bố và cháu LHY, sinh ngày 02/01/2017, hiện nay đang ở với mẹ. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu cần giao cháu LVT cho anh LVQ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và giao cháu LHY cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Khoản nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML được xác định là khoản vay nợ về xây dựng gia đình nằm trong chương trình hỗ trợ hộ nghèo và nhà ở. Hiện xác định chị LTH để lại toàn bộ tài sản cho anh LVQ và chị yêu cầu anh LVQ phải thanh toán trả nợ, đồng thời đại diện Ngân hàng cũng có yêu cầu anh LVQ là người có trách nhiệm trả nợ gốc gồm hai khoản là 65.000.000, đồng và lãi phát sinh. Theo quy định Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình số nợ được phân chia trách nhiệm trả nợ cho anh LVQ là có căn cứ chấp nhận.

Chị LTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị LTH được ly hôn anh LVQ.

2. Giao cho anh LVQ trực tiếp nuôi dưỡng cháu LVT, sinh ngày 14/8/2011; giao cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng cháu LHY, sinh ngày 02/01/2017. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung:

Anh LVQ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML, tỉnh SL hai khoản vay gốc và lãi phát sinh, theo sổ vay vốn mã khách hàng 7083216445 gồm:

40.000.000, đồng (bốn mươi triệu đồng) ngày 14/8/2018 và 25.000.000, đồng (hai mươi năm triệu đồng) ngày 14/3/2020.

5. Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000062 ngày 15/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTH, anh LVQ, Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện ML được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MB, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn